

Số : /QĐ-SGTVT

Hà Tĩnh, ngày tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định Luật ngân sách Nhà nước; Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở giao thông vận tải Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định 3288/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh cấp kinh phí cho Sở Giao thông vận tải về việc vận chuyển công dân từ sân bay Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh về đến địa điểm cách ly tập trung của tỉnh; Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về việc cấp kinh phí cho Sở Giao thông vận tải để bố trí kinh phí phục vụ công tác thu phí, lệ phí;

Căn cứ thông báo số 273/TB-STC ngày 01/10/2021; Thông báo số 288/TB-STC ngày 04/10/2021 của Sở Tài chính về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán thu, chi NSNN năm 2021 cho đơn vị sử dụng ngân sách: Văn phòng Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

(Theo phụ lục 02 đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung ngân sách năm 2021 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện đúng quy định của luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng sở; Trưởng các phòng: Kế hoạch - Tài chính, Quản lý PT và người lái và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Phòng QLPT và NL;
- Đơn vị sử dụng NS;
- Lưu VT-KHTC.

GIÁM ĐỐC

Lương Phan Kỳ

PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN BỔ SUNG THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021
Đơn vị: Văn phòng Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh- Mã QHNN:1049675
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGTVT ngày /10/2021)

Đơn vị tính: ngàn đồng

NỘI DUNG	SỐ TIỀN
<u>I Dự toán NSNN (SN1+2)</u>	<u>2.098.000</u>
<u>1.Quản lý nhà nước : 340-341</u>	<u>1.800.000</u>
Trong đó: Kinh phí thực hiện tự chủ	
- Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.800.000
<u>2. Kinh phí sự nghiệp</u>	<u>298.000</u>
* Sự nghiệp giao thông đường bộ	
Chương 421, loại 290, khoản 292	
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	0
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
Trong đó : Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
*<u>Kinh phí Covid-19</u>	
Chương 421, loại 290, khoản 297	298.000
3.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
3.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	298.000
Trong đó : Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	